

CÁNH ĐỒNG HOA CÚC TRẮNG

Nguyễn Trung Dũng

“Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng” đi vào tâm tưởng ông kể từ khi tàu ngang qua Palo Alto và ngừng lại đón khách ở khu nhà ga nhỏ. Ngồi cạnh cửa sổ, thả mắt nhìn cảnh vật bên ngoài, ông bắt gặp một vùng trải dài và rộng đầy hoa cúc trắng. Đây là cánh đồng không được trồng trọt, nơi mà cỏ hoang và cúc dại tha hồ mọc. Bởi vì đất bỏ phế, có đất là có cỏ. Còn hoa cúc, phải tới mùa cúc, từ hạt vỡ sinh cây, từ cây sinh lá và nụ, từ nụ nở ra hoa, cánh đồng trắng xóa màu trắng của cúc trắng. Hoa năm hoặc sáu cánh. Hoa chẳng có mùi thơm. Nhưng đồng cúc trắng mang vẻ huy hoàng rực rỡ mà nếu lót nền trong tranh, với một người con gái khỏa thân nằm giữa cái nền lót đó, đề tài cho một bức họa hẳn là tuyệt. Đây chính là tâm tưởng ông đã có từ lúc tàu ghé ngang qua Palo Alto, ngừng chốc lát ở nhà ga lẻ để đón và thả khách xuống tàu.

Ông có bốn bức phác thảo vẽ về biển, về cây cầu Golden Gate, về phỏ núi chưa được quét màu. Cả bốn mới được hình thành qua những nét phóng sơ sài nguệch ngoạc đại khái như cất nhà dựng sườn chưa đóng gỗ ván, chưa có cửa ngõ mái che. Khởi đầu bao giờ cũng từ cái khung, từ khung tiến tới sơn tô quét, từ chỗ tô quét chọn màu sắc thích hợp, bức tranh cứ từng bước mà hiện ra hình thù. Phải một tuần nữa, đáp tàu đi San Francisco, ông mới tạm coi vẽ xong mấy bức dang dở, tạm quên chúng để đi vào những cái khác. Như khởi họa “Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng”, nơi con tàu ngừng bánh, Palo Alto, một thị trấn nằm gần thiết lộ.

Mùa hạ. Buổi sáng ra nắng tới sớm trên thành phố vùng ông cư ngụ. San Jose. Đến nhà ga quận hạt, đợi chuyến xe lửa từ đâu đó đổ về, ông ngồi quan sát cảnh vật một nơi yên tĩnh và vắng vẻ, một nơi chỉ có những khách đáp Cal Train mua vé đi San Francisco, một nơi xuất nhập người từ xa đến và người khởi hành tới đô thị phỏ núi nằm cạnh bờ mép biển.

Đi lần này ông không đáp tàu đi San Francisco. Tàu ngừng ở ga lẻ Palo Alto, ông xuống để rồi dựng giá gỗ, bảng vẽ, khung giấy, đem cọ sơn hay nước màu đứng vẽ tranh. Cánh đồng rộng. Cúc như một tấm thảm trắng trải dài và chỉ khựng lại khi gặp một con đường trải nhựa mà ở đó, ông thấy có xe qua lại nhưng không nhiều. Và bên kia dựng lên hình thù những cây cối với tàn lá của chúng đung đưa trên không nom hết những cái lọng che, cái dù quạt của một đám rước lễ đi trên cánh đồng. Cũng còn thấy một trang trại nhỏ với nhà kho và nhà ở nằm giữa đám cây ăn quả, cây được trồng thẳng góc ngay hàng. Gần nhất, cạnh cánh đồng cúc trắng, đứng như một người rù đầu với xương khô thân xác, trụ vững gốc dù cành nhánh đã xác xơ toi tã. Chính ở đó, một bầy quạ đen đã đến đậu, ngهنhều đầu, ngóng cổ, kêu khản nghe như tiếng người gào. Những nét ông bắt được trên toàn cảnh thật đẹp, tuyệt vời để hình thành bức tranh mang cái tựa “Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng”.

Buổi tối dưới ngọn đèn, ông ngồi tư lự ngắm tranh. Cúc đã lên hình như nở cánh trên một phần giấy vẽ. Sơn được đậm, từ dưới đường đi của cây cỏ, sơn đó đã phết từng mảng từ tốn và thận trọng nơi đầu cọ di động hay vỗ đập cho sần sùi. Dù sao, ông vẫn thấy thiếu thiếu một cái gì đó mà ông chưa nghĩ ra. À, khi vàng trán ông nhần những nếp nhăn, lúc đó ông mới bắt được cái thiếu mà mình thấy thiếu. Cúc không chưa đủ. Cúc cần có một người con gái nằm khỏa thân. Giữa thảm cúc trắng, người nằm khỏa thân sẽ làm cho bức họa sinh động để lột được cái Động và Tĩnh, cái Sống và Chết của tranh vẽ cảnh thiên nhiên và con người. Nghĩ đến người mẫu khỏa thân, Thúy được ông chọn trong số bạn gái ông quen. Ông chắm Thúy nhưng liệu Thúy có đồng ý nhận làm người mẫu cho ông vẽ thì ông không dám chắc Thúy nhận. Thì cứ hỏi, đây là buổi đến nhà gặp nàng ở căn phòng Thúy cư ngụ.

“Sao lâu nay anh không đến chơi. Bạn gì vậy”.

“Vẽ tranh”.

“Vẽ tranh thì cũng có lúc vẽ lúc rảnh chứ bộ vẽ hoài sao anh”.

“Mấy bức dở, một bức đang phác thảo, có hứng thú và say mê, ngưng thì hứng thú say mê sẽ lụi. Làm thơ cũng vậy, khi tư tưởng chợt đến, phải chụp bắt như mình đuổi theo con bướm nó bay vờn trước mặt, nếu không rượt đuổi, nó lẫn vào bụi hồng biến mất, văn thơ em làm sẽ chẳng có đâu”.

“Anh uống cà phê hay trà nói để em pha”.

“Thứ gì cũng được. Miễn là đừng quá lách cách phiền toái. Hay trà đi cho nó tiện”

Thúy bỏ nhúm trà khô vào bình, đợi nước sôi. Ông gợi ý:

“Anh đang vẽ bức “Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng”. Cúc trắng ngợp sáng một vùng thảo nguyên ở Palo Alto. Nếu chỉ toàn cúc thì cánh đồng cúc không có hồn khi lên khung tranh vì trên tranh, cúc đứng ngay đơ cứng ngắc như cọng sắt thiếu gió làm cây cúc nghiêng ngã và hoa cúc lao xao. Mà gió thì chẳng người họa sĩ nào vẽ được gió để gió làm rung rinh cánh cúc trên tranh được. Bởi thế, muốn bức họa có linh hồn, anh mới nghĩ ra cần có hình một người con gái. Một người mẫu và người đó có thể là em được không”.

“Sao anh không chọn một người khác lại là em. Liệu em có đủ tiêu chuẩn để làm người mẫu cho anh vẽ tranh không”.

“Đủ. Bởi vì em đẹp. Đường nét trên thân thể em chắc chắn sẽ thích hợp với bức họa mà anh đang thực hiện. Có điều anh chỉ sợ em không nhận lời vì người mẫu trong bức này phải khỏa thân. Em dám khỏa thân không”.

Nghe ông ta nói, Thúy tỏ ra ngần ngại. Nàng bảo:

“Khỏa thân à. Khỏa thân thì khó đấy. Chắc em không dám đâu”.

Ông cười rất tỉnh:

“Ở đó, một nơi tĩnh mịch vắng vẻ, có ai thấy đâu ngoài anh ra, em khỏa thân như khỏa thân lúc trần truồng tắm”.

“Tắm ở trong phòng tắm kín đáo nó khác. Khỏa thân trần truồng ở nơi trống trải, em cảm thấy kỳ lắm”.

“Kỳ thì thôi. Anh không ép. Mà ép làm sao được vì đó là cái quyền của em muốn hay không muốn”.

Câu chuyện tới đó thì ngưng. Nhưng lúc ông họa sĩ đứng dậy cáo về, Thúy bỗng thay đổi ý. Nàng đột ngột nhận lời làm người mẫu cho ông vẽ tranh.

2

Họ ra sân ga đợi tàu. Họ lên tàu khi tàu tới và ngừng để thả và đón khách. Họ xuống lúc đến quận hạt Palo Alto. Họ đi về ngã cánh đồng có hoa cúc trắng. Buổi sáng mùa hạ, vẫn ánh nắng thấp sáng trên những cánh cúc và thân cúc mảnh khảnh. Không khí khô se ẩm áp. Thời tiết của một ngày đẹp trời. Rừng thì ở xa. Đồi mặc áo màu xanh của cỏ mướt. Cây đại thụ già đứng trơ trơ cô độc trên cánh đồng. Vằn xương khô thân mộc thảo với nhánh cành xác xơ tiêu tụy vì cây đã chết nhưng không bị đốn chặt. Ở đó, bầy quạ làm tổ. Những cái tổ nom xa như những cái đầu lâu còn dính tóc đen đu đưa trên nền trời mây màu kim nhũ. Những cái tổ quạ được quạ tha rơm rác hay cành cây khô cài thành hình như hình cái giỏ đựng bình chai rượu. Chỉ nhìn những cánh quạ đen bay, chỉ nghe tiếng quạ nhả tiếng kêu ra, cái vùng đồng cỏ tiếp giáp thảo nguyên mới thực sự thấy cái Động trong cái Tĩnh, cái Sống trong cái Chết. Cũng như hoa cúc trắng như tuyết đã nằm yên khi bay bay từ trời xuống, không có gió lao xao lay động, không có sức nóng làm rạn vỡ mặt băng đóng, thì cả hoa lẫn tuyết chỉ là những cái xác khô vụn, những mảnh rác rến bất động vô hồn.

Bắt tay vào công việc, ông chống chân dựng giá vẽ, đặt tấm bảng có để giấy họa hình, mở hộp đựng sơn màu và những cây cọ. Trái xuống nền đất bằng một mảnh vải trắng để Thúy nằm sòng soải không bị lấm láp thân, ông nhìn nàng vừa gật gật cái đầu, vừa như ra ý nhắc nhở cho Thúy biết bây giờ tới lượt nàng phải làm rồi.

Khi ngón tay đã lần bóc những khuy áo và cái “soutien” nịt ngực để bỏ rớt xuống chân, Thúy có thêm nghị lực sờ tới cặp cái quần dài và tụt cái quần đó ra. Mảnh vải hình tam giác mỏng và mềm dính sát phần dưới thân thể sau đó được bóc bỏ nốt, để rồi nàng từ từ nằm xuống nền vải giữa một vùng hoa cúc trắng xôn xao lay động.

Đầu nhọn của cây bút chì được điều khiển dưới bàn tay ông ta khởi động. Từ mái tóc, từ khuôn mặt, cổ, ngực, bụng, đi gần xuống phần thắt - nơi ngã ba của cẳng chân nối với đoạn thân, nơi cái chạc của một cây nứa có buộc dây cao su, thì ông cảm thấy bị kích xúc. Đề nén kích xúc nhục dục, ông lướt ngón bút qua khỏi cái vùng đã làm ông lúng khựng để đi nốt xuống phần đôi chân người mẫu. Phác thảo cho bản vẽ kể như đã xong. Bây giờ, ông bắt đầu chọn màu và dặm sơn từng phần như đắp thịt da trên một bộ xương người. Thịt da bằng lớp bột màu sền sệt tô phết cho mỗi phần cơ thể đã hình thành dưới cái cọ chổi cà miết, chằm vỗ, lúc đi lướt nhanh vội vã, lúc chậm chạp từ tốn thận trọng. Khuôn mặt với đường nét sống mũi, tóc và cặp mắt của người mẫu là cái khó nhất cho nên ông vẽ hơi lâu. Xuống đến hai gò vú và phần phẳng của bụng, ông thấy óc não không cần phải vận dụng quá nhiều.

Cặp đùi khép tạo ra một vùng hùm lõm hình tam giác. Cái hình tam giác hùm lõm đó bắt buộc phải dùng tới màu đen của sơn. Phủ lớp sơn đen xuống chỗ cần phủ, lúc đó chính là lúc ông khựng lại để nhìn cái vật thể mà ông đang vẽ nó. Mạch máu trong người ông hình như chảy mạnh bất thường. Tim ông bị ứ thất làm rối loạn nhịp đập. Ông mất tự chủ trước những đòi hỏi của sự thèm muốn thỏa mãn thể xác. Ông buông rơi cây cọ vẽ để rồi bước những bước vội vã về phía Thúy nằm. Khi hai cái thân thể đã khép lên nhau, và khi những con quạ đen đảo cánh vừa kêu la quái đản trên bầu trời có hoa cúc trắng, họ xong và buông nhau ra. Gặp tấm mềm vải, ông thấy có máu. Máu nổi giữa nền trắng của cái “drap” dùng để lót cho cô người mẫu nằm. Máu đỏ hồng. Máu của một người con gái lần đầu chung đụng.

Chính tấm vải có dính vết máu đó, một buổi sáng ngồi nghĩ lẩn thẩn, ông bỗng nảy ra ý định căng lên khung vẽ. Rồi hứng thú bất ngờ, ông đem cánh đồng cúc và hình người mẫu chuyển qua bức vải căng có dính máu, phác thảo và dặm sơn màu hình thành cho họa phẩm mới ông thực hiện.

Bức vẽ đã vẽ xong. Dù vậy, ông vẫn cảm thấy có vài chi tiết cần phải đến cánh đồng cúc để bổ túc cho tranh được hoàn hảo. Chẳng hạn cái màu lá ông pha sơn chưa thích hợp, cái cây khô đứng chết thiếu nét oằn oại, cái tổ quạ và những con quạ già trên ngọn nhánh quá nhiều không cần thiết. Hình như ông đã quên vẽ bóng quạ bay đảo cánh dưới nền trời vỡ sáng màu kim nhũ, để lộ tả đất nơi đó, vùng tĩnh mịch và vắng vẻ tột cùng của tử địa. Chính màu trắng của cúc là màu tang của những mảnh khăn xô hay vải liệm bó xác người chết. Màu sắc đó cũng là màu của tuyết đã rơi xuống ở vùng Bắc cực, đóng băng lạnh, phủ biển hồ, sông ngòi và đồi núi những ngày lập Đông.

Trong “Crows in the wheat field” của Van Gogh vẽ, chủ đề của bức tranh là “Bầy Quạ Trên Cánh Đồng Lúa Mì”. Sử dụng triệt để màu sắc tối tăm u ám nhất, Van Gogh đã hình thành họa phẩm này không lâu sau đó ông đã tự sát. Quạ biểu tượng điềm xấu vận mệnh. Cánh đồng lúa mì xơ xác thân gốc chính là hồi chuông báo tử. Cái chết phủ trùm vây kín bức tranh như bức tranh đó hiện thân nơi một nhà quán có những cỗ quan tài gỗ mộc. Khi Van Gogh xây dựng bức vẽ quạ và cánh đồng lúa mì, bằng màu tối sậm của tro than, bằng những đường nét sổ dọc ngang tàn bạo, bằng những cơn lốc xoáy của bão và gió, hình như người họa sĩ vẽ tranh vào lúc đó, lý trí đã mất quân bình và không còn khả năng tự kiềm chế được bản thân. Ông Van Gogh mắc chứng điên. Mầm mống điên tiềm ẩn trong con người đó đã có do những chấn động dồn ép bởi cuộc đời và con người trong một xã hội bất ưng. Sự bạo ngược đối đãi và sự tàn nhẫn khinh miệt từ mọi phía đã dồn người họa sĩ đến tận cùng chân tường để rồi không còn lối thoát ra khỏi. Vây quanh ông những kẻ sống vị kỷ, những kẻ thích se sua danh và lợi, những kẻ coi nghệ thuật tranh vẽ tầm thường và vô ích không cần thiết cho cuộc sống của con người. Van Gogh có lần đem bán một bức họa phẩm với một cái giá vừa mua đủ một ổ bánh mì. Van Gogh có lần đem tranh tặng cho ông Gachet - vị bác sĩ chữa bệnh cho mình, thì bức tranh đáng nhẽ phải được trân trọng đem treo lên vách nơi phòng khách ở nhà, Gachet lại dùng nó để chặn chặn gà trong chuồng nuôi nhốt gà tại tư gia. Cuộc đời Van Gogh đầy rẫy những bất hạnh và đen tối như màu trong tranh ông vẽ. Cũng như Nietzsche mang căn bệnh điên

tiềm ẩn trong người, Van Gogh tự hơ lửa đốt bàn tay mình khi quá si mê người tình, Nietzsche lại đứng khóc giữa đường lúc ôm hôn con ngựa trong một cơn xúc động bởi thần kinh căng thẳng. Những người cầm viết viết văn và những người họa sĩ vẽ tranh được sinh ra mang vận số không nhiều may mắn. Họ bị ruồng bỏ hắt hủi hay bị khinh bỉ như kẻ mắc bệnh phong cùi giữa một xã hội mà chính họ lại chẳng thể chấp nhận và đồng hóa mình.

Xuống nhà ga lẻ ở quận hạt Palo Alto lúc tàu ngừng bánh, ông ta đi dọc con đường thiết lộ dẫn về hướng cánh đồng. Đầu óc vẫn miên man nghĩ về Gogh như nghĩ đến thân phận của chính mình. Mùa hạ, ông nghe tiếng gió đùa rờn trên những ngọn cỏ rồi mọc quanh vùng cánh đồng. Những con chim sẻ nhỏ nhận ra ông tới gần đã vù vù vỗ cánh bay đi. Hoa cúc trắng nom xa trải dài và rộng như một bức thảm mềm phẳng mặt. Dưới con mắt ông, ông vừa thấy cỗ xe có gắn động cơ nổ phành phạch bò từ từ trên đồng ruộng hoa cúc. Cỗ xe đó là xe cắt cỏ được trang bị bằng guồng cuốn có dao bén cạnh. Mỗi phần đất di chuyển qua, cây cúc được phạt sạch thân gốc rồi bị nuốt gọn đẩy vào thùng chứa sau xe. Bằng cơ giới, việc khai quang một vùng cánh đồng ruộng rẫy chẳng mất quá nhiều công sức và thời gian. Cho nên, từ lúc ông đến tới lúc ông quay về nhà ga lẻ, cái máy cắt cỏ đã cắt sạch nhẵn cúc đại mộc trên mảnh đất bao la rộng rãi này rồi. Màu trắng của hoa cúc đã biến mất để thay vào đó màu hoàng thổ pha lẫn màu đen của bùn. Đồng không mông quạnh, gốc thụ già khẳng khiu đứng trơ vơ trần trụi với những tổ quạ và đàn quạ táo tác bay quanh.

Tới cánh đồng hoa cúc trắng lần đó là lần cuối cùng. Sau này, ông không còn đáp tàu xuống ga lẻ ở Palo Alto để lội bộ đến nơi có hoa cúc mọc. Đất được khai quang rồi, nông trại xuất hiện nhà ở và kho chứa dụng cụ. Luống rãnh phân ô vạch bờ, cây ăn quả được cấy trồng thu lợi nhuận. Cánh đồng hoa cúc trắng kể từ đó bị xóa đi nhưng trong trí nhớ, trên vải tranh ông đã vẽ, hoa cúc và những bóng quạ đen vẫn còn.

Sâm sẩm tối của buổi chiều nhưng những cơn mưa đổ, ông pha cà phê, ngồi tư lự ngắm tranh. Vẽ thêm phần còn thiếu, dặm xóa chỗ chưa được hài lòng, ông làm nốt công việc cần làm trước khi lên giường đợi giấc ngủ. Nằm thoir mơ mơ màng màng tỉnh tỉnh thức thức. Rõ đấy là tiếng lào xào của gió xao động hoa cúc trên cánh đồng. Rõ đấy là tiếng máy nghiền cây cỏ xén xẹt của guồng cuốn có gắn lưỡi dao bén cạnh. Rõ đấy là tiếng thét hãi hùng của những cây cúc bị chém đứt lia thân gốc. Rõ đấy là quạ quang quác kêu khan khan giọng nơi cuối bìa rừng có cây cối già. Thiếp đi rồi chìm xuống giấc ngủ, ông trốn thoát cơn bạo hành của đầu óc khủng hoảng. Bình thân trong cơn mơ phẳng lặng lúc nửa đêm, ông thấy đứa bé chạy nhảy tung tăng trên cánh đồng. Đứa bé như cái bóng con bướm bướm màu vàng bay phất phơ trên đám hoa cúc trắng. Đứa bé chỉ biến đi cùng cánh đồng hoa cúc khi khu vườn mận, bỗng có tiếng con chim sáng sáng bay đến bụi cây hồng, hụ lên mấy tiếng nghe sảng.

3.

Khách khứa măn tiệc đã bỏ về. Duy Hạ, nấn ná ngồi lại chuyện vãn dăm ba câu với chủ nhà ở nơi phòng khách. Đêm mùa hạ, ngó ra khu vườn tối qua kính cửa sổ, thấy cây cối mù mờ hình dạng, thấy bầu trời bàng bạc ánh sáng của vầng trăng hạ tuần. Bỗng đưa tay chỉ lên bức tranh treo trên vách ván, chủ nhà chột bảo: "Họa phẩm Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng của bạn tôi đã vẽ. Khi hoàn thành Bầy Quạ Trên Cánh Đồng Lúa Mì xong, Van Gogh chọn cho mình cái chết bằng cách tự sát. Ông họa sĩ bạn tôi vẽ bức vẽ này rồi, bỗng trở nên một kẻ khủng điên rất lạ. Một đêm, vâng, một đêm ông nổi cơn dùng mảnh dao lam cửa đứt cổ tay. Động mạch bị cắt cho nên máu ra mà không cầm được. Cảnh sát điều tra và lập biên bản những gì họ nhận xét ghi chép lại. Cảnh sát cũng còn lượm được một tờ giấy viết mấy chữ để gần chai rượu uống cạn phần nửa nơi cái bàn nhỏ kê cạnh giường. Không phải là bức thư tuyệt mệnh nhưng đó chính là lời của Van Gogh nói: "Có lẽ, đối với người nghệ sĩ, cái chết không phải là việc khó nhất để chịu".

4.

Mười năm sau, bức tranh được bạn bè người họa sĩ quá cố đem trưng bày ở phòng triển lãm. Trong số khách đến coi tranh còn có một người phụ nữ trẻ dẫn theo một đứa bé đứng ngắm bức "Cánh Đồng Hoa Cúc Trắng". Hình cô gái người mẫu nằm khỏa thân giữa đồng cúc màu của tấm khăn sô,

đã là mũi của con dao nhọn khoét một lỗ khoét sâu hoắm trong tim và khơi động vùng tiềm thức vị khách đứng coi tranh. Như con rắn khoanh mình rúc đầu nằm ngủ, bỗng bị một kẻ tinh nghịch dùng cây gậy chọc phá, rắn cự khúc thân và ngồng đầu đu đưa bỏ đi. Tiềm thức giống như con rắn ở thể tĩnh và động khi bị đánh thức dậy. Chính lúc đó, khách nhớ lại con tàu ngừng ở ga Palo Alto, nhớ cánh đồng hoa cúc trắng, nhớ lúc nằm trần truồng lỏa thể làm người mẫu cho ông ta vẽ, nhớ cái đau rát nơi phân da thịt, nhớ đến trên tấm vải màu trắng lót nằm để lại vết máu đỏ hồng như bông huyết dụ. Nhớ cho nên khách đứng ngắm tranh đã bồn thần xúc động.

Giật dầm đông, nàng dẫn đưa con ra khỏi phòng triển lãm. Đưa bé chột nững nịu hỏi: "Mẹ. Mẹ bảo mẹ đưa con tới gặp bố. Bố đâu hả mẹ".

"Thúy Cúc, nàng trả lời, bố con chính là người họa sĩ vẽ ra bức tranh con vừa coi đó".

"Không. Con chỉ muốn được gặp bố mà không là bức tranh bố vẽ đâu mẹ".

"Điều đó thì mẹ không thể làm được. Bố con đã đi rất xa. Xa đến một nơi mà nơi đó là nơi nào thì không ai biết được. Nhưng con đừng hỏi mẹ về điều đó nữa. Để rồi tới mùa cúc nở, mẹ sẽ dẫn con đi Palo Alto, nơi bố con đã vẽ bức tranh trên cánh đồng cúc trắng. Cánh đồng cúc trắng như tấm vải khăn xô, có bày quạ đen đứng cọ mỏ trên cây cỏ thụ già, và ở đó mẹ đã nằm trải thân làm người mẫu cho bố vẽ".

Tới mùa cúc nở, lời hứa của người mẹ với đứa con được thực hiện. Khi tàu ngừng và xuống nhà ga Palo Alto, đứng nhìn cánh đồng hoa cúc trắng, Thúy không nhận ra cánh đồng hoa cúc trắng đó nữa. Cây thụ già vẫn khô cằn trụi thân gốc ở vùng đất xưa. Những tổ quạ và những con quạ đen hiện lên nền trời lót màu vàng nhợt nhạt vẫn đây. Duy cúc thì không còn. Đất đã được khai khẩn trồng cây trái ăn quả. Apple. Một loại táo xanh màu của da lươn, vỏ vẫn vẹn trơn bóng. Những trái táo đó đeo lủng lẳng trên nhánh cành và lắc lư đu đưa khi có gió thổi ngược. Ở cuối vườn cây, nhà trại được cất dựng. Ngôi nhà nhỏ. Mái tôn trắng. Sân bãi đậu cơ giới máy móc nông cụ. Hoa cúc trắng trên cánh đồng cúc trắng không để lại dấu vết ngoại trừ trong tiềm thức óc não, trên bức tranh đã được người họa sĩ vẽ ra. Bức tranh có hoa cúc đó và có vết máu khô trên khung vải chính là bức họa cuối cùng khi người vẽ xong nó đã dùng mảnh dao lam, tự cửa đứt động mạch ở cổ tay mình []